



**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỌP ĐỒNG MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN,  
VPBANK ONLINE KHDN VÀ THẺ GHI NỢ (Dành cho Khách hàng tổ chức)  
REQUEST FORM & CONTRACT OF CURRENT ACCOUNT, CORPORATE VPBANK  
ONLINE SERVICE, DEBIT CARD (For Entities Customers)**

Số/ Number: \_\_\_\_\_ Ngày/ Date: \_\_\_\_\_

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh/PGD \_\_\_\_\_  
To: Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank (VPBank) – Branch \_\_\_\_\_

**A. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG\*/ FOR CUSTOMER\***

**I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG MỞ TÀI KHOẢN (Chủ tài khoản)\*/ CUSTOMER INFORMATION  
(Account holder)\***

Tên tiếng Việt/ Name in Vietnamese: \_\_\_\_\_

Tên tiếng nước ngoài/ Name in foreign languages: \_\_\_\_\_

Tên viết tắt/ Abbreviation of Customer Name: \_\_\_\_\_

ĐKDN/ĐKKD/QĐTL/ Business Registration Certificate/Incorporation Decision: \_\_\_\_\_

Ngày đăng ký /thành lập/ Date of registration/Establishment: \_\_\_\_\_ tại/ at \_\_\_\_\_

Đăng ký thay đổi lần/ Registration change for the: \_\_\_\_\_ time ngày/ date \_\_\_\_\_

Quốc gia đăng ký thành lập/ Country of Registration/Establishment: \_\_\_\_\_

Mã số thuế/ Tax code: \_\_\_\_\_

Tình trạng cư trú/ Residential Status:  Cư trú/ Resident  Không cư trú/ Non- Resident

Địa chỉ trụ sở chính/ Registered Office (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/  
As registered in the Business Registration Certificate/ Incorporation Decision): \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ Quận, huyện/ District \_\_\_\_\_ Tỉnh, thành phố/ Province, City \_\_\_\_\_

Địa chỉ giao dịch:  Giống Địa chỉ trụ sở chính/ Same as Registered Office

Địa chỉ khác/ Another Address: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ Quận, huyện/ District: \_\_\_\_\_ Tỉnh, thành phố/ Province, City \_\_\_\_\_

Số điện thoại cố định/ Telephone Number: \_\_\_\_\_ Fax/ Business Fax: \_\_\_\_\_

Số điện thoại di động/ Mobile: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_

(sử dụng để nhận các thông báo từ VPBank/ used for receiving VPBank's notification)

**Lĩnh vực hoạt động kinh doanh/ Business Activity:** \_\_\_\_\_

**Loại hình tổ chức/ Type of entity:**

Công ty TNHH/ Limited Liability Company  Công ty Cổ phần/ Joint Stock Company

Công ty Hợp danh/ Partnership

Doanh nghiệp Nhà nước/ State-owned Enterprise

Khác/ Other \_\_\_\_\_

**Doanh thu năm trước (tỷ đồng)/ Sales revenue of the previous year (billion VND):**

≤ 3  Trên/ Over 20 - 30  Trên/ Over 100 - 200  Trên/ Over 300 - 400

Trên/ Over 3 - 10  Trên/ Over 30 - 50  Trên/ Over 200 - 300  > 400

Trên/ Over 10 - 20  Trên/ Over 50 - 100

**Tổng nguồn vốn (tỷ đồng)/ Total capital (billion VND):**

≤ 3  Trên/ Over 3 - 20  Trên/ Over 20 - 50  Trên/ Over 50 - 100  > 100

**Số lượng lao động/ Number of employees:**

- Từ 10 người trở xuống/ *Up to 10 employees*     Trên 10 người/ *More than 10 employees*

**Số lượng lao động tham gia BHXH bình quân năm (người)/ Number of employees joining annual social insurance:**

- ≤ 10     Trên/ *Over 50 - 100*     Trên/ *Over 10 - 50*     Trên/ *Over 100 - 200*     > 200

- Khách hàng **được** sở hữu bởi Phụ nữ, cụ thể/ *Customer are owned by women:*
- (WOS1) - Khách hàng có ít nhất 51% cổ phần sở hữu bởi phụ nữ/ *at least 51% of shares owned by females.*
  - (WOS2) - Khách hàng có ít nhất 20% đến dưới 51% số vốn góp/ cổ phần sở hữu bởi phụ nữ và có ít nhất 01 phụ nữ là Giám đốc/TGD đồng thời có ít nhất 30% phụ nữ là thành viên trong HĐQT/ HĐTV/ *at least 20% under to 51% of capital/shares owned by females and there is at least 1 female being Director/CEO. As well as females accounted for at least 30% of member of BOD/Member Board.*
- MOS - Khách hàng **không được** sở hữu bởi Phụ nữ/ *Customer are not owned by Females.*

**1. Thông tin FATCA (chỉ ký hiệu duy nhất một dấu ✓ trong số các mục dưới đây và cung cấp các thông tin được yêu cầu)/ FATCA Information (only tick ✓ in one of the following options and provide the required information)**

Quý Khách hàng có phải là doanh nghiệp/ tổ chức **được thành lập tại Hoa Kỳ | hoạt động theo luật Hoa Kỳ hay bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ? | có địa chỉ tại Hoa Kỳ?**/ *Are you a company/entity founded in the United States or operating under the laws of the United States or any State or addressed in the United States?*

**Có/ Yes**  
Khách hàng vui lòng cung cấp/  
*Please provide:*

1. Mã số thuế Hoa Kỳ của tổ chức<sup>[1]</sup> / *U.S. taxpayer identification number* (Mã số TIN/ *USTIN*)
2. Nếu tổ chức thuộc diện đối tượng được miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng cung cấp Mã số miễn trừ báo cáo FATCA được cấp bởi chính phủ Hoa Kỳ/ *In case of exemption from FATCA reporting, please provide Exemption code issued by U.S. government.*  
**Exemption code**<sup>[2]</sup>: \_\_\_\_\_

**Không/ No**  
Khách hàng là/  
*Customer is:*

- Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động/ *Active Non-financial foreign entity (Active NFFE outside U.S.)*
- Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) bị động và/ *Passive Non-financial foreign entity (Passive NFFE outside U.S.)* and:
- Không có Cá nhân có quyền kiểm soát hoặc có Cá nhân có quyền kiểm soát không phải là người Hoa Kỳ/ *Passive NFFE without controlling person; or with Non U.S. controlling person(s).*
  - Có Cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp/ *Passive NFFE with U.S. controlling person(s). Please provide the name, address, and TIN of each U.S. controlling person:*

| Số/ No | Tên/ Name | Địa chỉ/ Address | Mã số TIN / TIN code |
|--------|-----------|------------------|----------------------|
| 1      |           |                  |                      |
| 2      |           |                  |                      |
| 3      |           |                  |                      |

- Tổ chức tài chính, vui lòng cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E/ *Financial institutions, please provide info in Form W-8BEN-E to VPBank.*
- Không thuộc một trong các trường hợp trên đây, vui lòng điền và cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E | W-8IMY | W-8ECI | W-8EXP phù hợp do IRS ban hành/ *You do not fall under any of the above statuses. Please fill in and provide a appropriate U.S. IRS Form W-8BEN-E / W-8IMY / W-8ECI / W-8EXP.*

<sup>[1]</sup> TIN gồm 9 ký tự số/ *includes a nine-digit number*

<sup>[2]</sup> Để tham khảo thông tin về Mã số miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng xem bản Điều khoản – Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được đăng tải trên website của VPBank/ *For reference of FATCA Exemption Code, please see Terms and Conditions on FATCA Compliance for Corporation posted on VPBank's website.*

**2. Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng/ Ultimate *beneficial owner's information*:**

**Cá nhân sở hữu thực tế đối với 1 tài khoản hoặc 1 giao dịch (1a)** chủ tài khoản (1b) đồng chủ tài khoản hoặc (1c) cá nhân khác chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;

**Individual having the actual ownership of an account or one transaction:** (1a) account holder (1b) joint account co-holder or (1c) anyone who governs the operation and beneficiary of that account or beneficiary of that transaction.

**Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân:** (2a) Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của Khách hàng; (2b) chủ doanh nghiệp tư nhân<sup>4</sup>; (2c) cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát hoạt động của Khách hàng;

**Individual having the governing right over a legal entity:** (2a) Individuals directly or indirectly hold more than or equal to 25% of Customer's Charter Capital; (2b) Private Company owner; (2c) other individuals controlling Customers Business activities;

**Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền:** (3a) cá nhân ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng; (3b) Cá nhân có quyền chi phối cá nhân ủy thác/ủy quyền cho Khách hàng, (3c) cá nhân có quyền chi phối pháp nhân/tổ chức ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng.

**Individuals having the right to govern the investment trust, authorization agreement:** (3a) individual authorizing/trusting customer; (3b) individual having the right to govern individual authorizing/trusting customer, (3c) individual having the right to govern legal entity/ organization authorizing/trusting customer.

|   |                                      |  |  |  |  |  |  |
|---|--------------------------------------|--|--|--|--|--|--|
| Họ tên<br>Full name   |                                      |  |  |  |  |  |  |
| Đối tượng hưởng lợi/<br>Beneficiary   | Loại đối tượng (VD: 1a, 1b,..) Types |  |  |  |  |  |  |
|   | % sở hữu/ % of owner                 |  |  |  |  |  |  |
| Ngày sinh<br>Date of Birth  |                                      |  |  |  |  |  |  |
| Quốc tịch<br>Nationality  |                                      |  |  |  |  |  |  |
| Nghề nghiệp/ Chức vụ<br>Occupation  |                                      |  |  |  |  |  |  |
| Điện thoại<br>Telephone No  |                                      |  |  |  |  |  |  |
| CMND/<br>Hộ chiếu/<br>Thẻ<br>ID/Passport<br>Number                                      | Số/ Number                           |  |  |  |  |  |  |
|   | Ngày cấp<br>Issuance Date            |  |  |  |  |  |  |
|   | Nơi cấp<br>Issuance Place            |  |  |  |  |  |  |
| Số thị thực nhập cảnh   | Số/ No                               |  |  |  |  |  |  |
|   | Ngày cấp<br>Issuance Date            |  |  |  |  |  |  |
|   | Ngày hết hạn<br>Expiry date          |  |  |  |  |  |  |
| Địa chỉ thường trú/ Cư trú ở nước ngoài<br>Permanent address/ Foreign residence address |                                      |  |  |  |  |  |  |
| Nơi ở hiện tại<br>Current address   |                                      |  |  |  |  |  |  |

**3. Mục đích của khách hàng trong mối quan hệ với VPBank\*/ Objectives in the relationship with VPBank\*:**

- Sử dụng dịch vụ thu, chi hộ/ Collection payment service
- Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh trong nước/ Domestic payment, transfer, business
- Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh quốc tế/ International payment, transfer, business
- Quản lý dòng tiền/ Cash flow management
- Các mục đích khác phục vụ cho hoạt động vận hành tổ chức/ Other purposes serving operation
- Khác/ Others \_\_\_\_\_

**4. Khách hàng có phải là người nhận ủy thác (bao gồm cả việc nhận ủy thác từ ủy thác nước ngoài) hoặc là bên nhận ủy quyền theo các thỏa thuận pháp lý không/ Are you a trustee of a trust (including a foreign trust) or authorized party of any Legal arrangement?\***

- Không/ No
- Có, vui lòng cung cấp thông tin bổ sung theo mẫu biểu của VPBank/ Yes, please fill up the specified form provided by VPBank

**II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN YÊU CẦU\*/ REQUIRED ACCOUNT\***

Tên tài khoản/ Account name: \_\_\_\_\_

| Loại tài khoản yêu cầu/ Type of account   | VND                      | USD                      | EUR                      | Khác/ Others             |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Tài khoản thanh toán/ Current Account:  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Tài khoản thanh toán đặc biệt (nếu rõ loại tài khoản, VD: Tài khoản vốn vay và trả nợ nước ngoài,...)/<br>Special Current Account (please specify, e.g.:<br>foreign loan and repayment payment account...): _____ | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

**III. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ\*/ SERVICES REGISTRATION\***

**1. Đăng ký dịch vụ tài khoản thanh toán/ Current account services\***

**1.1. Dịch vụ nhận sổ phụ tài khoản và hóa đơn/ Sub ledger and invoice receipt:**  
 Có/ Yes  Không/ No

**Tần suất nhận sổ phụ tài khoản/ Hóa đơn/ Frequency of receiving sub ledger/Invoice:**  
 Hàng ngày/ Daily  Hàng tuần/ Weekly  Hàng tháng/ Monthly  Khác/ Others\_\_\_\_\_

**Đăng ký xuất gộp Hóa đơn/ Register to export and combine invoices:**  Có/ Yes  Không/ No

Lưu ý: Yêu cầu xuất gộp hóa đơn chỉ có thể thực hiện đối với các giao dịch tại cùng một chi nhánh với cùng mã số thuế và trong cùng một tháng.

Note: Requirement to export and combine invoices could only be made for transactions at the same branch with the same tax code and in the same month.

**Hình thức nhận sổ phụ tài khoản/ Method of Receipt:**

- Trực tiếp tại VPBank/ Collected at VPBank: \_\_\_\_\_
- Qua bưu điện, địa chỉ nhận/ Via post to this address: \_\_\_\_\_
- Qua thư điện tử, địa chỉ email/ Via email, Email address: \_\_\_\_\_
- Qua fax, số fax/ Via fax, Fax Number: \_\_\_\_\_
- Qua Người giao nhận hồ sơ/ Via the person delivering form: Theo đăng ký tại Mục VIII, Giấy đề nghị kiểm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, VPBank Online KHDN và thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) này ("Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng")/ According to registry in Section VIII of this Request cum Contract for opening and using current account, Corporate VPBank Online and debit card (for Entity) ("Request cum Contract").

Địa chỉ email nhận Hóa đơn/ Email receiving invoice: \_\_\_\_\_

**1.2. Dịch vụ SMS Banking/ VPBank SMS/ SMS Banking Service:**  Có/ Yes  Không/ No

**Số điện thoại di động đăng ký/ Registered mobile phone numbers:**  
ĐTDD 1/ Mobile 1: \_\_\_\_\_ ĐTDD 2/ Mobile 2: \_\_\_\_\_  
ĐTDD 3/ Mobile 3: \_\_\_\_\_

**Tài khoản thu phí/ Fee Account:**  
 Số tài khoản/ Account No: \_\_\_\_\_ hoặc bất kỳ một trong các số tài khoản có đăng ký sử dụng Dịch vụ SMS Banking/ One in all accounts regisstered for using SMS Banking.  
 Tất cả các số tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ SMS Banking/ All accounts regisstered for using SMS Banking.

**2. Đăng ký dịch vụ VPBank online KHDN (“VPBank online”)/ CorporateVPBank online service (VPBank online)**

**Đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN/ Register to Coporate VPBank Online Service:**  
 Có/ Yes  Không/ No

**Gói dịch vụ/ Service package:**  Gói thanh toán/ Payment package  Gói truy vấn/ Enquiry package

**Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN/ Accounts used on Corporate VPBank Online:**  
 Tất cả tài khoản hiện thời của Khách hàng/ For all accounts currently owned by the Customer  
 Các tài khoản sau/ For the following account(s): \_\_\_\_\_

**Tài khoản thanh toán phí dịch vụ VPBank Online KHDN/ Account used for fee payment of Corporate VPBank Online:** \_\_\_\_\_

**Tự động kết nối các tài khoản được mở sau này với VPBank Online KHDN/ Automatically link all future accounts to Corporate VPBank Online:**  Có/ Yes  Không/ No

**Hạn mức giao dịch của Doanh nghiệp (Áp dụng cho gói thanh toán)/ Company Limits (Applicable for Payment Package):**  
*Ghi chú: Khách hàng có quyền thay đổi hạn mức tối đa của mình khi đăng nhập vào hệ thống VPBank online KHDN, tuy nhiên hạn mức tối đa đó không được vượt quá hạn mức tối đa đã đăng ký dưới đây:  
Note: Customer holds the right to adjust maximum limits when logging in the Coporate VPBank Online system, but the maximum limits set by Customer cannot exceed the maximum registered limits below:*

| Loại hạn mức<br>Limit type   | Hạn mức ngày (VND)<br>(Daily limit VND) |                         |                 | Hạn mức lần giao dịch (VND)<br>(Single limit VND) |                         |                 |
|--|---|-------------------------|-----------------|---|-------------------------|-----------------|
|  | Không giới hạn/<br>Unlimited            | 5 tỷ đồng/<br>5 billion | Khác/<br>Others | Không giới hạn/<br>Unlimited                      | 5 tỷ đồng/<br>5 billion | Khác/<br>Others |
| Chuyển khoản cùng hệ thống VPBank/ liên ngân hàng/ In-house Transfer |   |                         |                 |   |                         |                 |
| Thanh toán hóa đơn/ thuế/ Tax payment                                |   |                         |                 |   |                         |                 |
| Chuyển khoản quốc tế/ Overseas Remittance                            |   |                         |                 |   |                         |                 |
| Thanh toán lương tổng/ Overseas Remittance                           |   |                         |                 |   |                         |                 |

**Thông Tin đăng ký cho Người sử Dụng/ Overseas Remittance:** Người được ủy quyền sử dụng Tài khoản thanh toán trên VPBank Online KHDN chi tiết tại Mục IV và Mục V dưới đây/ Authorized person(s) to use current account on Corporate VPBank Online for corporate are detailed in Section IV & Section V below:

**Nội dung, phạm vi và thời hạn ủy quyền như sau/ Content, scale and period of Authorization:**  
Vói tước cách là Người được ủy quyền sử dụng TKTT trên VPBank Online KHDN bởi Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán, từng Người được ủy quyền được thực hiện các công việc theo chức năng đã đăng ký tại Mục IV và Mục V văn bản này./ As Authorized persons of Account Holder Chief Accountant/Person in charge of Accounting to use current accounts on Corporate VPBank Online , Authorized persons are entitled to perform actions based on functionalities/rights registered under section IV, V of this application.

- (i) Trong quá trình thực hiện các công việc được ủy quyền, Người được ủy quyền phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và không được ủy quyền lại cho Người khác thực hiện các công việc được ủy quyền.  
*During the period of authorization, Authorized persons must comply to related laws and regulations and must not reauthorize for somebody else to carry out the authorized work.*
- (ii) Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng tại văn bản này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Người được ủy quyền đối với các giao dịch do Người được ủy quyền đó đã thực hiện trên VPBank Online KHDN./ *The cancellation and amendment of authorization in this document (if any) will not terminate the responsibility of Authorized person for transactions which were initiated by Authorized persons via corporate VPBank Online.*
- (iii) Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây, cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận./ *This authorization will take effect from when VPBank accepts section B – For Bank Use Only below until VPBank receive a document of cancellation/replacement from Authorizer and these changes have been accepted by VPBank.*
- (iv) Người ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về các giao dịch do Người được ủy quyền xác lập trên VPBank Online KHDN trong phạm vi ủy quyền và xác nhận./ *Authorizer bears legal responsibilities and liabilities for all transactions carried out by Authorized persons on Corporate VPBank Online within the scope of authorization and certifies:*
- Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền./ *Being aware of rights, responsibilities, benefit, and legal consequences of the authorization.*
  - Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại văn bản này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch do Người được ủy quyền xác lập trên VPBank Online KHDN./ *Agreeing with all content of authorization in this document and will not claim, sue, dispute VPBank in relation to the consequence of transactions which were initiated by Authorized persons via corporate VPBank Online and conducted by VPBank.*

### 3. Đăng ký phát hành thẻ ghi nợ/ Register to issue debit card

#### Đăng ký phát hành Thẻ ghi nợ/ Register to issue debit card:

- Có/ Yes    Không/ No

#### Đề nghị VPBank phát hành thẻ ghi nợ/ Requesting VPBank to issuing debit card:

- Thẻ ghi nợ quốc tế MASTER CARD/ Master card – interantional debit card
- Thẻ ghi nợ quốc tế đồng thương hiệu / Co-brand international debit card
- Thẻ khác/ Other: \_\_\_\_\_

#### Hình thức nhận Thẻ và PIN từ Ngân hàng/ The method of receiving the Card and PIN from the Bank:

- Tại quầy VPBank/ At the counter
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ của Khách hàng/ Collected at (customer's add): \_\_\_\_\_
- Qua đường bưu điện (Chuyển phát nhanh) đến địa chỉ/ Collected at (customer's add): \_\_\_\_\_

#### Đăng ký người nhận Thẻ và PIN (nếu có)/ Registering for Card & PIN recipient (If any):

Khách hàng đồng ý ủy quyền cho cá nhân sau đây (Người được ủy quyền) được nhận Thẻ và PIN bao gồm cả việc ký các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc nhận Thẻ, PIN này/ Customer agrees to authorize following person (Authorized person) to receive Card and PIN, including signing papers related to receiving Card, PIN:

Họ tên/ Full name: \_\_\_\_\_

Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ CCCD/ ID/ Passport Number: \_\_\_\_\_

Ngày cấp/ Date of issuance: \_\_\_\_\_ Nơi cấp/ Place of issuance: \_\_\_\_\_

Điện thoại liên hệ/ Phone number: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_

Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây, cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận. / *This authorization is in effect from the date Customer is approved by VPBank in Section B – For Bank Use below, until VPBank receives letter of cancellation/replacement of Authoied person and these changes have been approved by VPBank.*

**Tên in nổi trên thẻ của Doanh nghiệp/**

**The name printed on the enterprise's card:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

**Thông tin Người sử dụng Thẻ chính, Thẻ phụ:** Doanh nghiệp ủy quyền cho các cán bộ, nhân viên sử dụng thẻ theo chi tiết tại Mục IV và Mục V dưới đây/ *The main card and the supplement card user's information: Enterprise authorizes employees, staffs to use card, details as in the following Section IV and V.*

**IV. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CHỦ TÀI KHOẢN, ĐẠI DIỆN SỬ DỤNG VPBANK ONLINE KHDN, CHỦ THẺ GHI NỢ\*/ REGISTRATION OF LEGAL REPRESENTATIVE/AUTHORIZED PERSON OF ACCOUNT HOLDER, REPRESENTATIVE USING CORPORATE VPBANK ONLINE, DEBIT CARD HOLDER\***

**Lưu ý:** Thông tin Số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp, Địa chỉ cư trú nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/ Người không quốc tịch/ Người có từ 2 quốc tịch trở lên/ *Visa no, expiry date, place of issue, Overseas Permanent address fields are applicable to Non-resident/Non-nationality/More than 1 Nationality Person.*

| <b>1. Thông tin người đại diện theo pháp luật(*)/ Legal representative</b>   | <b>Mẫu chữ ký 1 Specimen signature 1</b>                 | <b>Mẫu chữ ký 2 Specimen signature 2</b> |
|--|--|--|
| <p>Họ và tên/ Full name: _____</p> <p><input type="checkbox"/> Nam/ male   <input type="checkbox"/> Nữ/ female</p> <p>Ngày sinh/ Date of Birth: _____</p> <p>Quốc tịch/ Nationality: _____</p> <p>Nghề nghiệp/ Occupation: _____</p> <p>Chức vụ/ Position: _____</p> <p>Số CMND/ HC/ Thẻ CCCD/ ID/Passport Number: _____</p> <p>_____</p> <p>Ngày cấp/ Date of issuance: _____</p> <p>Nơi cấp/ Place of issuance: _____</p> <p>Điện thoại/ Mobile: _____</p> <p>Email: _____</p> <p>Địa chỉ thường trú/ cư trú ở nước ngoài/ Permanent address/ Foreign residence address: _____</p> <p>_____</p> <p>Nơi ở hiện tại/ Đăng ký cư trú tại VN/ Present address: _____</p> <p>_____</p> <p>Tình trạng cư trú/ Residential Status:</p> <p><input type="checkbox"/> Cư trú/ Resident   <input type="checkbox"/> Không cư trú/ Non-resident</p> <p>Số thị thực/ Visa Number: _____</p> <p>Ngày hết hạn/ Expiration date: _____</p> <p>Nơi cấp/ Place of issuance: _____</p> |  |  |
| <p><b>2. Thông tin đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền của chủ tài khoản, đại diện sử dụng VPBank online KHDN, chủ thẻ ghi nợ và đăng ký mẫu chữ ký sử dụng tài khoản/ Info of legal representative, authorized person of account holder user of corporate vpbank online, debit card holder and signature registration</b></p>   | <p><b>Nhóm chữ ký thứ nhất First signature group</b></p> |  |

**2.1  Đại diện theo Pháp luật/ Legal representative**

Thông tin và mẫu chữ ký theo đăng ký nêu trên và thực hiện đầy đủ quyền của Chủ tài khoản/ *Info and signature registered above; and fully exercise the rights of Account Holder*

**Đăng ký sử dụng VPBank Online KHDN/Register for use of Coporate VPBank Online service:**

**Tên truy cập/ Username:** \_\_\_\_\_

**Mã PIN/ PIN No:**  Không/ No  Có/ Yes: \_\_\_\_\_

**Chức năng (Chi chọn một chức năng)/ User type (Select only one type):**

| Chức năng/ User type             | Thanh toán lương/<br>Payroll | Thanh toán (ngoài lương)/<br>Payment | Thanh toán mở rộng (lương + ngoài lương)/<br>Payment + Payroll | Truy vấn Inquiry         | Truy vấn mở rộng (lương + ngoài lương)/<br>Payment + Payroll inquiry |
|----------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|--|--------------------------|--|
| Người Duyệt Lệnh/<br>Checker     | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/>             | <input type="checkbox"/>                                       |                          |  |
| Người Lập Lệnh/<br>Maker         | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/>             | <input type="checkbox"/>                                       |                          |  |
| Người Xác Nhận Lệnh/<br>Verifier | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/>             | <input type="checkbox"/>                                       |                          |  |
| Người Truy Vấn Lệnh/<br>Inquirer |                              |                                      |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>   |

**Tài khoản được quyền truy cập/ Data access:**

Tất cả các tài khoản / All

Các tài khoản sau/ Accounts bellow: \_\_\_\_\_

**Loại phê duyệt/ Authorization type:**

Duyệt đơn/ Single Authorization  Duyệt kép/ Dual Authorization  Xác nhận/ Verification

**Hạn mức duyệt đơn/ duyệt kép/ xác nhận/ Authorization limit:** \_\_\_\_\_

**Phương thức xác thực giao dịch mặc định áp dụng cho Người Lập Lệnh/ Default authentication method (Applicable for maker only)**

OTP-Email (OTP-Email)  OTP-Tin nhắn điện thoại (OTP-SMS)

**Phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người Duyệt Lệnh/Người Xác nhận Lệnh/ Authorisation method (Applicable for Checker/Verifier only):**  Smart OTP

---

**Đăng ký phát hành Thẻ/ Register to issue card:**

**Doanh nghiệp ủy quyền cho Người đại diện theo Pháp luật được sử dụng Thẻ ghi nợ với các thông tin sau/ Enterprise authorizes First authorized person to use Debit card with following info:**

**Hình thức/ Types:**  Người sử dụng thẻ chính/ Main card  Chủ thẻ phụ/ Supplementary Card

**Câu hỏi bí mật (mặc định ngày cấp CMND/ HC/ Thẻ CCCD của chủ thẻ)/ Security question (default: issuance date of ID/passport/citizenship):** \_\_\_\_\_

**Tên in nổi trên thẻ/ Name printed on the card:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|



| 2.2 Đại diện theo ủy quyền thứ nhất/ <i>First authorized person</i>   | Mẫu chữ ký 1<br><i>Specimen signature 1</i> | Mẫu chữ ký 2<br><i>Specimen signature 2</i> |
|---|---|---|
| Họ và tên/ <i>Full name</i> : _____<br><input type="checkbox"/> Nam/ <i>male</i> <input type="checkbox"/> Nữ/ <i>female</i><br>Ngày sinh/ <i>Date of Birth</i> : _____<br>Quốc tịch/ <i>Nationality</i> : _____<br>Nghề nghiệp/ <i>Occupation</i> : _____<br>Chức vụ/ <i>Position</i> : _____<br>Số CMND/HC/Thẻ CCCD/ <i>ID/Passport Number</i> : _____<br>_____<br>Ngày cấp/ <i>Date of issuance</i> : _____<br>Nơi cấp/ <i>Place of issuance</i> : _____<br>Điện thoại/ <i>Mobile</i> : _____<br>Email: _____<br>Địa chỉ thường trú/ cư trú ở nước ngoài/ <i>Permanent address/ Foreign residence address</i> : _____<br>_____<br>Nơi ở hiện tại/ Đăng ký cư trú tại VN/ <i>Present address</i> : _____<br>_____<br>Tình trạng cư trú/ <i>Residential Status</i> :<br><input type="checkbox"/> Cư trú/ <i>Resident</i> <input type="checkbox"/> Không cư trú/ <i>Non-resident</i><br>Số thị thực/ <i>Visa Number</i> : _____<br>Ngày hết hạn/ <i>Expiration date</i> : _____<br>Nơi cấp/ <i>Place of issuance</i> : _____ |   |   |

**Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản:**  
**Scope of representation, tenor of authorization:**  
 Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số \_\_\_\_ dưới đây/ *We choose authorization method no. \_\_\_\_ as follows:*

- Theo ủy quyền như nêu tại mục VII, Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này/ *As authorized on section VII of this Request cum Contract.*
- Theo Văn bản ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_ /  
*Authorisation letter No \_\_\_\_\_ date \_\_\_\_\_ of \_\_\_\_\_*

**Đăng ký sử dụng VPBank Online KHDN/ Register for use of Coporate VPBank Online service:**  
**Tên truy cập/ Username:** \_\_\_\_\_  
**Mã PIN/ PIN No:**  Không/ *No*    Có/ *Yes*: \_\_\_\_\_  
**Chức năng (Chỉ chọn một chức năng)/ User type (Select only one type):**

| Chức năng/ <i>User type</i>          | Thanh toán lương/ <i>Payroll</i> | Thanh toán (ngoài lương)/ <i>Payment</i> | Thanh toán mở rộng (lương + ngoài lương)/ <i>Payment + Payroll</i> | Truy vấn <i>Inquiry</i>  | Truy vấn mở rộng (lương + ngoài lương)/ <i>Payment + Payroll inquiry</i> |
|--------------------------------------|----------------------------------|--|--|--------------------------|--|
| Người Duyệt Lệnh/ <i>Checker</i>     | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/>                 | <input type="checkbox"/>   |                          |  |
| Người Lập Lệnh/ <i>Maker</i>         | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/>                 | <input type="checkbox"/>   |                          |  |
| Người Xác Nhận Lệnh/ <i>Verifier</i> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/>                 | <input type="checkbox"/>   |                          |  |
| Người Truy Vấn Lệnh/ <i>Inquirer</i> |                                  |  |  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>   |

**Tài khoản được quyền truy cập/ Data access:**

Tất cả các tài khoản/ All     Các tài khoản sau/ Accounts below: \_\_\_\_\_

**Loại phê duyệt/ Authorization type:**

Duyệt đơn/ Single Authorization     Duyệt kép/ Dual Authorization     Xác nhận/ Verification

**Hạn mức duyệt đơn/ duyệt kép/ xác nhận/ Authorization limit:** \_\_\_\_\_

**Phương thức xác thực giao dịch mặc định áp dụng cho Người Lập Lệnh/ Default authentication method (Applicable for maker only)**     OTP-Email (OTP-Email)     OTP-Tin nhắn điện thoại (OTP-SMS)

**Phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người Duyệt Lệnh/ Người Xác nhận Lệnh/ Authorisation method (Applicable for Checker/Verifier only):**     Smart OTP

**Đăng ký phát hành Thẻ/ Register to issue card:**

**Doanh nghiệp ủy quyền cho Người đại diện theo ủy quyền thứ nhất được sử dụng Thẻ ghi nợ với các thông tin sau/ Enterprise authorizes First authorized person to use Debit card with following info:**

**Hình thức/ Types:**     Người sử dụng thẻ chính/ Main card     Chủ thẻ phụ/ Supplementary Card

**Câu hỏi bí mật (mặc định ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của chủ thẻ)/ Security question (default: issuance date of ID/passport/citizenship):** \_\_\_\_\_

**Tên in nổi trên thẻ/ Name printed on the card:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

**2.3 Đại diện theo ủy quyền thứ hai/ Second authorized person****Mẫu chữ ký 1  
Specimen  
signature 1****Mẫu chữ ký 2  
Specimen  
signature 2**

Họ và tên/ Full name: \_\_\_\_\_

Nam/ male     Nữ/ female

Ngày sinh/ Date of Birth: \_\_\_\_\_

Quốc tịch/ Nationality: \_\_\_\_\_

Nghề nghiệp/ Occupation: \_\_\_\_\_

Chức vụ/ Position: \_\_\_\_\_

Số CMND/HC/Thẻ CCCD/ ID/Passport Number: \_\_\_\_\_

Ngày cấp/ Date of issuance: \_\_\_\_\_

Nơi cấp/ Place of issuance: \_\_\_\_\_

Điện thoại/ Mobile: \_\_\_\_\_

Email: \_\_\_\_\_

Địa chỉ thường trú/ cư trú ở nước ngoài/ Permanent address/ Foreign residence address: \_\_\_\_\_

Nơi ở hiện tại/ Đăng ký cư trú tại VN/ Present address: \_\_\_\_\_

Tình trạng cư trú/ Residential Status:

Cư trú/ Resident     Không cư trú/ Non-resident

Số thị thực/ Visa Number: \_\_\_\_\_

Ngày hết hạn/ Expiration date: \_\_\_\_\_

Nơi cấp/ Place of issuance: \_\_\_\_\_

**Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản:****Scope of representation, tenor of authorization:**

Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số \_\_\_\_ dưới đây/ We choose authorization method no. \_\_\_\_ as follows:

1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VII, Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này/ As authorized on section VII of this Request cum Contract.
2. Theo Văn bản ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_ / Authorisation letter No \_\_\_\_\_ date \_\_\_\_\_ of \_\_\_\_\_



**V. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VPBANK ONLINE KHDN, CHỦ THẺ GHI NỢ\*/ INFO REGISTRATION OF CHIEF ACCOUNTANT/PERSON IN CHARGE OF ACCOUNTING/PERSON AUTHORIZED BY CHIEF ACCOUNTANT/PERSON INCHARGE OF ACCOUNTING AND SIGNATURE FOR USE CORPORATE VPBANK ONLINE, DEBIT CARD HOLDER\***

| 1. Thông tin kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán (Nếu có)/ Info of Chief accountant/ Person in charge of accounting (if any)  | Nhóm chữ ký thứ hai<br>Second signature group |                                      |
|---|---|--------------------------------------|
|   | Mẫu chữ ký 1<br>Specimen signature 1          | Mẫu chữ ký 2<br>Specimen signature 2 |
| Họ và tên/ Full name: _____<br><input type="checkbox"/> Nam/ male <input type="checkbox"/> Nữ/ female<br>Ngày sinh/ Date of Birth: _____<br>Quốc tịch/ Nationality: _____<br>Nghề nghiệp/ Occupation: _____<br>Chức vụ/ Position: _____<br>Số CMND/HC/The CCCD/ ID/Passport Number: _____<br>_____<br>Ngày cấp/ Date of issuance: _____<br>Nơi cấp/ Place of issuance: _____<br>Điện thoại/ Mobile: _____<br>Email: _____<br>Địa chỉ thường trú/ cư trú ở nước ngoài/ Permanent address/ Foreign residence address: _____<br>_____<br>Nơi ở hiện tại/ Đăng ký cư trú tại VN/ Present address: _____<br>_____<br>Tình trạng cư trú/ Residential Status:<br><input type="checkbox"/> Cư trú/ Resident <input type="checkbox"/> Không cư trú/ Non-resident<br>Số thị thực/ Visa Number: _____<br>Ngày hết hạn/ Expiration date: _____<br>Nơi cấp/ Place of issuance: _____ |   |                                      |

**Đăng ký sử dụng VPBank Online KHDN/Register for use of Coporate VPBank Online service:**

**Tên truy cập/ Username:** \_\_\_\_\_

**Mã PIN/ PIN No:**  Không/ No    Có/ Yes: \_\_\_\_\_

**Chức năng (Chỉ chọn một chức năng)/ User type (Select only one type):**

| Chức năng/ User type          | Thanh toán lương/ Payroll | Thanh toán (ngoài lương)/ Payment | Thanh toán mở rộng (lương + ngoài lương)/ Payment + Payroll | Truy vấn Inquiry         | Truy vấn mở rộng (lương + ngoài lương)/ Payment + Payroll inquiry |
|-------------------------------|---------------------------|-----------------------------------|---|--------------------------|---|
| Người Duyệt Lệnh/ Checker     | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/>          | <input type="checkbox"/>                                    |                          |   |
| Người Lập Lệnh/ Maker         | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/>          | <input type="checkbox"/>                                    |                          |   |
| Người Xác Nhận Lệnh/ Verifier | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/>          | <input type="checkbox"/>                                    |                          |   |
| Người Truy Vấn Lệnh/ Inquirer |                           |                                   |   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>  |

**Tài khoản được quyền truy cập/ Data access:**  
 Tất cả các tài khoản / All  
 Các tài khoản sau/ Accounts below: \_\_\_\_\_

**Loại phê duyệt/ Authorization type:**  
 Duyệt đơn/ Single Authorization  Duyệt kép/ Dual Authorization  Xác nhận/ Verification

**Hạn mức duyệt đơn/ duyệt kép/ xác nhận/ Authorization limit:** \_\_\_\_\_

**Phương thức xác thực giao dịch mặc định áp dụng cho Người Lập Lệnh/ Default authentication method (Applicable for maker only)**  
 OTP-Email (OTP-Email)  OTP-Tin nhắn điện thoại (OTP-SMS)

**Phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người Duyệt Lệnh/ Người Xác nhận Lệnh/ Authorisation method (Applicable for Checker/Verifier only):**  Smart OTP

**Đăng ký phát hành Thẻ/ Register to issue card:**  
**Doanh nghiệp ủy quyền cho Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán được sử dụng Thẻ ghi nợ với các thông tin sau/ Enterprise authorizes first authorized person to use Debit card with following info:**  
**Hình thức/ Types:**  Người sử dụng thẻ chính/ Main card  Chủ thẻ phụ/ Supplementary Card  
**Câu hỏi bí mật (mặc định ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của chủ thẻ)/ Security question (default: issuance date of ID/passport/citizenship):** \_\_\_\_\_  
**Tên in nổi trên thẻ/ Name printed on the card:**  

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| <b>2. Người được ủy quyền thứ nhất/ First authorized person</b>   | <b>Mẫu chữ ký 1<br/>Specimen signature 1</b> | <b>Mẫu chữ ký 2<br/>Specimen signature 2</b> |
|---|--|--|
| <p>Họ và tên/ Full name: _____</p> <p>Giới tính/ Gender: <input type="checkbox"/> Nam/ male <input type="checkbox"/> Nữ/ female</p> <p>Ngày sinh/ Date of Birth: _____</p> <p>Quốc tịch/ Nationality: _____</p> <p>Nghề nghiệp/ Occupation: _____</p> <p>Chức vụ/ Position: _____</p> <p>Số CMND/HC/Thẻ CCCD/ ID/Passport Number: _____</p> <p>_____<br/>           Ngày cấp/ Date of issuance: _____</p> <p>Nơi cấp/ Place of issuance: _____</p> <p>Điện thoại/ Mobile: _____</p> <p>Email: _____</p> <p>Địa chỉ thường trú/ cư trú ở nước ngoài/ Permanent address/ Foreign residence address: _____</p> <p>_____<br/>           Nơi ở hiện tại/ Đăng ký cư trú tại VN/ Present address: _____</p> <p>_____<br/>           Tình trạng cư trú/ Residential Status:<br/> <input type="checkbox"/> Cư trú/ Resident <input type="checkbox"/> Không cư trú/ Non-resident</p> <p>Số thị thực/ Visa Number: _____</p> <p>Ngày hết hạn/ Expiration date: _____</p> <p>Nơi cấp/ Place of issuance: _____</p> |  |  |

**Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản:  
Scope of representation, tenor of authorization:**  
 Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số \_\_\_ dưới đây/ We choose authorization method no. \_\_\_ as follows:

- Theo ủy quyền như nêu tại mục VII, Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này/ As authorized on section VII of this Request cum Contract.
- Theo Văn bản ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_ /  
 Authorisation letter No \_\_\_\_\_ date \_\_\_\_\_ of \_\_\_\_\_

Đăng ký sử dụng VPBank Online KHDN/ Register for use of Corporate VPBank Online service:

Tên truy cập/ Username: \_\_\_\_\_

Mã PIN/ PIN No:  Không/ No  Có/ Yes: \_\_\_\_\_

Chức năng (Chi chọn một chức năng)/ User type (Select only one type):

| Chức năng/ User type          | Thanh toán lương/ Payroll | Thanh toán (ngoài lương)/ Payment | Thanh toán mở rộng (lương + ngoài lương)/ Payment + Payroll | Truy vấn Inquiry         | Truy vấn mở rộng (lương + ngoài lương)/ Payment + Payroll inquiry |
|-------------------------------|---------------------------|-----------------------------------|---|--------------------------|---|
| Người Duyệt Lệnh/ Checker     | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/>          | <input type="checkbox"/>                                    |                          |   |
| Người Lập Lệnh/ Maker         | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/>          | <input type="checkbox"/>                                    |                          |   |
| Người Xác Nhận Lệnh/ Verifier | <input type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/>          | <input type="checkbox"/>                                    |                          |   |
| Người Truy Vấn Lệnh/ Inquirer |                           |                                   |   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>  |

Tài khoản được quyền truy cập/ Data access:

Tất cả các tài khoản/ All

Các tài khoản sau/ Accounts bellow: \_\_\_\_\_

Loại phê duyệt/ Authorization type:

Duyệt đơn/ Single Authorization  Duyệt kép/ Dual Authorization  Xác nhận/ Verification

Hạn mức duyệt đơn/ duyệt kép/ xác nhận/ Authorization limit: \_\_\_\_\_

Phương thức xác thực giao dịch mặc định áp dụng cho Người Lập Lệnh/ Default authentication method (Applicable for maker only)

OTP-Email (OTP-Email)  OTP-Tin nhắn điện thoại (OTP-SMS)

Phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người Duyệt Lệnh/Người Xác nhận Lệnh/

Authorisation method (Applicable for Checker/Verifier only):  Smart OTP

Đăng ký phát hành Thẻ/ Register to issue card:

Doanh nghiệp ủy quyền cho Người được ủy quyền thứ nhất Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán được sử dụng Thẻ ghi nợ với các thông tin sau/ Enterprise authorizes first authorized person by Chief Accountant/Person in charge of Accounting to use Debit card with following info:

Hình thức/ Types:  Người sử dụng thẻ chính/ Main card  Chủ thẻ phụ/ Supplementary Card

Câu hỏi bí mật (mặc định ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của chủ thẻ)/ Security question (default: issuance date of ID/passport/citizenship): \_\_\_\_\_

Tên in nổi trên thẻ/ Name printed on the card:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

| <b>VI. ĐĂNG KÝ MẪU DẤU, NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG MẪU CHỮ KÝ VÀ MẪU DẤU TRÊN CHỨNG TỪ GIAO DỊCH TÀI KHOẢN*/ REGISTRATION OF SPECIMEN SEAL, PRINCIPLE FOR USAGE OF SIGNATURES AND SEAL</b>   |                                      |                                      |
|--|--------------------------------------|--------------------------------------|
| <b>Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký/ Rules for usage of signatures and seal</b>  | <b>Đăng ký mẫu dấu Specimen seal</b> | <b>Đăng ký mẫu dấu Specimen seal</b> |
| <p>Chứng từ giao dịch tài khoản (chứng từ giấy) của Chúng tôi chỉ có hiệu lực khi được đóng dấu (theo đăng ký tại mục này) và thỏa mãn một trong các điều kiện dưới đây/ <i>Our account transactions documents will be valid on if they are affixed by the Company's seal and satisfied with one of the following conditions:</i></p>  |                                      |                                      |
| <p><input type="checkbox"/> Có ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của Chủ tài khoản (trong trường hợp tổ chức không bắt buộc phải bố trí Kế toán trưởng/phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật); hoặc<br/><i>Having at least one signature of the first signature group of Account holder (in cases where the organization is not required to arrange a chief accountant/person in charge of accounting in accordance with regulations of the law); or</i></p>   |                                      |                                      |
| <p><input type="checkbox"/> Có ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của Chủ tài khoản và một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ hai của Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán/ Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/ phụ trách kế toán có đăng ký ủy quyền sử dụng tài khoản tại Mục V; hoặc<br/><i>Having at least one signature of the first signature group of the Account holder and one signature of the second signature group of Chief Accountant/person in charge of accounting/ Person authorized by Chief Accountant/person in charge of accounting registering account use authorization in Section V; or</i></p>  |                                      |                                      |
| <p><input type="checkbox"/> Quy định khác (vui lòng ghi rõ)/ <i>Other conditions (please specify):</i> _____<br/>_____</p>   |                                      |                                      |
| <b>VII. ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN/AUTHORIZATION FOR USING ACCOUNT</b>   |                                      |                                      |
| <p><b>1. Ủy quyền của Chủ tài khoản/ Authorized by Account Holder:</b><br/>         Bằng văn bản này, Chủ tài khoản – [Tên Khách hàng _____] ủy quyền cho Đại diện theo ủy quyền được thay mặt Chủ tài khoản thực hiện các giao dịch liên quan đến việc mở, sử dụng quản lý tài khoản thanh toán của Chúng tôi (sau đây gọi tắt là “TKTT”) được mở theo Giấy đề nghị này; Giấy đề nghị mở thêm tài khoản, Giấy đề nghị sửa đổi thông tin và/hoặc bất kỳ văn bản nào của Chúng tôi trong đó dẫn chiếu việc áp dụng ủy quyền này, bao gồm các công việc sau đây:<br/> <i>With this document, Account Holder – [Customer name] hereby authorize those who is Authorized Person(s) of Account Holder to carry out transactions related to opening, using our current account (“current account”) opened under this Request cum Contract; Request for opening more account, Requests for info change and/or any of our documents referred to this authorization, including:</i></p> |                                      |                                      |
| <p>1.1. Thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ sau đây (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ liên quan đến các Hợp đồng, văn bản, chứng từ này) phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc sử dụng, quản lý TKTT tại VPBank bao gồm nhưng không giới hạn:</p>   |                                      |                                      |

Sign, approve the following Contracts, documents (including documents/annex of amendment, supplement, cancellation of these Contracts, documents) which originated in and/or related to opening, using, managing current accounts at VPBank, including but not limited to:

- (i) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ/lệnh thanh toán theo yêu cầu của VPBank để nộp tiền, rút tiền mặt, đề nghị thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế như cung ứng phương tiện thanh toán qua TKTT, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, Lệnh chi, Ủy nhiệm chi, Nhờ thu, Ủy nhiệm thu, Chuyển tiền, Thu hộ, Chi hộ... và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

*Contracts, documents payment order requested by VPBank for deposit, cash withdrawal request for domestic, international payment services via current account including: providing means of payment, check payment service performance, payment order, standing order, collection, encashment order, transfer, cash collection, cash payment... and other value-added services in compliance with current law.*

- (ii) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ theo yêu cầu của VPBank để quản lý TKTT bao gồm nhưng không giới hạn như văn bản Đề nghị xác nhận số dư TKTT; Tạm khóa TKTT; Phong tỏa TKTT; Chấm dứt tạm khóa TKTT; Giải tỏa TKTT; Đóng TKTT; Đề nghị cung cấp thông tin; Sửa đổi thông tin TKTT; Đề nghị tra soát khiếu nại... và các văn bản khác liên quan đến sử dụng quản lý TKTT.

*Contracts, documents based on VPBank's requirement related to Current Account management including but not limited to Request to verify account balance; block account partly or fully; Unblock account; close account; provide information change account information; investigate complaints... and other documents/ related to current account use.*

- (iii) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ theo yêu cầu của VPBank để tham gia, sử dụng tất cả các Sản phẩm/ Dịch vụ thông qua TKTT, bao gồm nhưng không giới hạn như Dịch vụ sổ phụ tài khoản/nhận hóa đơn; Dịch vụ SMS Banking/VPBank SMS; Yêu cầu số séc; Dịch vụ internet banking/VPBank online KHDN/ Ngân hàng trực tuyến Online; Dịch vụ thẻ ngân hàng (Thẻ ghi nợ); Dịch vụ trả lương qua tài khoản; Dịch vụ nộp thuế điện tử; Dịch vụ thu hộ, chi hộ... và các Sản phẩm/Dịch vụ khác thông qua TKTT.

*Contracts, documents based on VPBank's requirement to join, use products/services via current account bus ledger/invoice delivery service, SMS Banking/VPBank SMS, request for checkbook internet banking/VPBank Online/Corporate VPBank Online, bank card (debit cards), payroll services, Electronic tax payment service, collection/payment services... and other products/ services via current account.*

- 1.2 Thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ liên quan đến các Hợp đồng, văn bản, chứng từ này) theo quy định của VPBank để tham gia, sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ Tiền gửi, Chứng chỉ tiền gửi, Kỳ phiếu, Trái phiếu, mua bán Giấy tờ có giá, Ngoại hối (giao dịch ngoại tệ, hoán đổi lãi suất, phái sinh lãi suất, vàng...), Giao dịch qua fax, Giao dịch qua email, Dịch vụ thu hộ, Dịch vụ chi hộ.

*Sign, approve the following Contracts, documents (including documents/ annex of amendment, suoolement, cancellation of these Contracts, documents) under VPBank's regulation for using products/services of deposit, CDs, promissory note, bond, valuable papers trading, foreign exchange (foreign currencies exchange, swap, derivative transactions, gold...), transaction via fax, transaction via email, collection, payment services.*

- 1.3. Khi thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên, Đại diện theo ủy quyền được toàn quyền thỏa thuận/quyết định các vấn đề liên quan như phí sử dụng, phí quản lý, phí duy trì, lãi suất, tỷ giá, phạt vi phạm, chỉ định người sử dụng Sản phẩm/Dịch vụ (đối với Sản phẩm/Dịch vụ mà trong Hợp đồng, văn bản có nội dung thỏa thuận về người sử dụng như Dịch vụ internet banking/VPBank online/Email...), quyền và nghĩa vụ và các vấn đề khác phát sinh từ hoặc có liên quan đến việc sử dụng, quản lý TKTT tại VPBank và tham gia sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ do VPBank cung cấp nêu trên, bao gồm cả quyền được thực hiện sửa đổi/bổ sung/thay đổi nội dung của bất kỳ Hợp đồng, văn bản, chứng từ đó.

*When signing, verify contracts, documents mentioned above, Authorized Person is entitled to negotiate/decide related matters, such as service fee, managing fee, maintenance fee, interest rate, exchange rate, violation penalty, appointment of users for products/services, (for products/services in the contact, documents on agreement of user such as internet banking/VPBank Online/Email...), rights and responsibilities other matters which came from or related to, using, managing current account at VPBank and using products/services provided by VPBank mentioned above, including the rights to amend/add/change content of any Contracts, documents thereof.*



- 1.4. Được giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên với đại diện VPBank đồng thời được chỉ định Người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ này với đại diện VPBank; Được thực hiện các công việc khác theo quy định của VPBank liên quan đến việc quản lý và sử dụng TKTT theo quy định pháp luật.  
*Deliver Contracts, documents mentioned above to VPBank's representative and at the same time assign the persons delivering contracts, documents with VPBank's Representative; Carry out other activities as required by VPBank related to account management and account usage under provision of the law.*
- 1.5. Đại diện theo ủy quyền được sử dụng con dấu theo đăng ký tại Giấy đề nghị này để đóng vào phần chữ ký của Chủ tài khoản trong các Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên.  
*Authorized Person is entitled to use the seal registered in this Request cum Contract to put on the Authorized Person's signature in Contracts, documents thereof.*
- 1.6. Đại diện theo ủy quyền thực hiện theo đúng nội dung ủy quyền và không được phép ủy quyền lại cho người khác ngoại trừ trường hợp được quy định khác trong văn bản ủy quyền này.  
*Authorized Person(s) comply with scope of authorization and reauthorization is not permitted except cases regulated in this Authorization document.*
- 1.7. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng tại văn bản này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Người ủy quyền đối với các giấy tờ, giao dịch do Đại diện theo ủy quyền đã xác lập với VPBank.  
*The cancellation and replacement of authorization in this document (if any) will not terminate the responsibility of Authorizers for documents, transactions which were established between Authorized persons and VPBank.*
- 1.8. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Chủ tài khoản và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.  
*This authorization will take effect from when VPBank accepts the contents in section B – For Bank Use Only below until VPBank receives a document of cancellation/ replacement from Account Holder and these changes must be accepted by VPBank.*

**2. Ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ Authorization by Chief Accountant/Person in charge of Accounting:**

Bằng văn bản này, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ủy quyền cho Người được ủy quyền được thay mặt Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán thực hiện các công việc sau đây:

*In this document, Chief accountant/person in charge of accounting authorizes Authorized person to act on behalf of Chief accountant/Person in charge accounting as follows.*

- 2.1. Người được ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán được thay mặt Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán ký vào phần chữ ký trên các văn bản giao dịch liên quan đến TKTT trong phạm vi được ủy quyền.  
*Authorized person of Chief accountant/person in charge of accounting is entitled to sign as and on behalf of Chief Accountant/Person in charge of accounting in documents related to using the current account under scope of authorization.*
- 2.2. Với tư cách là Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán, Người được ủy quyền được thực hiện toàn bộ các quyền đồng thời có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật.  
*As Authorized persons of Chief Accountant/ Person in charge of accounting, Authorized persons are entitled to commit all rights and bear all responsibilities of Chief Accountant/person in charge of accounting under provision of the law.*
- 2.3. Trong quá trình thực hiện các công việc được ủy quyền, Người được ủy quyền phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền.  
*During the period of authorization, Authorized persons must comply to related laws and regulations and must not reauthorize to somebody else to carry out the authorized work.*
- 2.4. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng tại văn bản này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Người ủy quyền đối với các giấy tờ, giao dịch do Người được ủy quyền đã xác lập với VPBank.  
*The cancellation and amendment of authorization in this document (if any) will not terminate the responsibility of Authorizers for documents, transactions which were established between Authorized persons and VPBank.*

2.5 Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.

*This authorization will take effect from when VPBank accepts the contents of this document in section B – For Bank Use Only below until VPBank receives a document of cancellation/replacement from Authorizer and these changes must be accepted by VPBank.*

**3. Cam kết ủy quyền của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán**  
**Delegation commitment of Account Holder, Chief Accountant/Person in charge of accounting**

Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết, giao dịch do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền và xác nhận:

*Account Holder, Chief accountant/person in charge of accounting authorizes bears legal responsibilities and liabilities for all commitments and transactions that Authorized persons carried out within the scope of authorization and verify:*

(i) Đã hiểu rõ rằng nội dung ủy quyền tại văn bản này là rất rộng;  
*Being aware that the scope of authorization stipulated in the document is very wide;*

(ii) Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền;  
*Being aware of rights, responsibilities, benefit, and legal consequences of the authorization;*

(iii) Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại văn bản này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch do người được ủy quyền/người được ủy quyền lại (nếu có) xác lập.  
*Agreeing with all content of authorization in this document and will not claim, sue, dispute VPBank in relation to the consequence of transactions which were initiated by the Authorized persons/reauthorized persons (if any) and conducted by VPBank.*

**VIII. ĐĂNG KÝ NGƯỜI GIAO NHẬN HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN, CHỨNG TỪ VÀ HÌNH THỨC NHẬN GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG NHẬN TỪ VPBANK (Tích vào ô để lựa chọn)/ REGISTRATION ON PERSON DELIVERING AND RECEIVING CONTRACT, DOCUMENTS AND FORM OF REQUEST CUM CONTRACT RECEIVED FROM VPBANK**

1.  **Đăng ký người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ Khách hàng giao dịch với VPBank là cán bộ được chỉ định (i) theo các văn bản (Giấy giới thiệu/thông báo/Văn bản ủy quyền...) và (ii) cán bộ được đăng ký như dưới:**  
**Registering the person delivering and receiving Contracts, documents Customers dealing with VPBank are designated officers (i) according to the documents (Letter of introduction/notice/delegation...) and (ii) officers registered as below:**

1.1 Họ và tên/ Full name: \_\_\_\_\_  
 Chức vụ/ Position: \_\_\_\_\_  
 Điện thoại/ Telephone Number: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_  
 Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ CCCD/ ID, Passport: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp/ Date: \_\_\_\_\_ Nơi cấp/ Issuance Place: \_\_\_\_\_

1.2 Họ và tên/ Full name: \_\_\_\_\_  
 Chức vụ/ Position: \_\_\_\_\_  
 Điện thoại/ Telephone Number: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_  
 Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ CCCD/ ID, Passport: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp/ Date: \_\_\_\_\_ Nơi cấp/ Issuance Place: \_\_\_\_\_

**Ghi chú/ Notes:** Trường hợp Khách hàng lựa chọn Phương thức ủy quyền theo Văn bản ủy quyền riêng (không tích hợp ủy quyền tại Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng này) thì việc giao nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ như nêu tại Mục VII vẫn được áp dụng.  
*In case Customer chooses the delegation method according to a specific Letter of delegation (not integrating the delegation in this Request cum contract), the delivery of the contracts, documents as stated in Section VII still is applied.*

|                                 |  |
|---------------------------------|--|
| 2.                              | <b>Đăng ký hình thức nhận Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này từ VPBank sau khi đại diện VPBank ký, đóng dấu vào Mục B - Phần dành cho VPBank dưới đây/ Registration of the form of Request cum Contract from VPBank after VPBank's representation has signed, sealed in section B - part for the bank below:</b> |
| 2.1<br><input type="checkbox"/> | Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này được lập thành 01 (một) bản gốc, Khách hàng đề nghị VPBank giữ 01 (một) bản gốc và gửi cho Khách hàng 01 (một) bản sao./ <i>This request cum Contract is made into 01 (one) original. Customer requests VPBank to keep 01 (one) original and send 01 (one) copy.</i>          |
| 2.2<br><input type="checkbox"/> | Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc, VPBank giữ 01 (một) bản gốc và gửi cho Khách hàng 01 (một) bản gốc./ <i>This request cum Contract is made into 02 (two) originals, VPBank holds 01 (one) original and sends 01 (one) original to customer.</i>                               |

## IX. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

|    |   |
|----|---|
| 1. | <p>Chúng tôi đồng ý mở, sử dụng tài khoản thanh toán tại VPBank, thực hiện duy trì và tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán của VPBank trong từng thời kỳ.</p> <p><i>We agree to open and use accounts at VPBank, maintain and comply with regulations on management, usage of current account of VPBank in each period.</i></p>   |
| 2. | <p>Chúng tôi xác nhận/ <i>We acknowledge that:</i></p> <p>a) Đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin về các sản phẩm, dịch vụ mà Chúng tôi đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, VPBank Online KHDN và Thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) này ("Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng") cũng như các thông tin về Bản Điều kiện giao dịch chung của các sản phẩm, dịch vụ đó (sau đây gọi là "Hợp đồng") trước khi ký kết Hợp đồng với VPBank.</p> <p><i>VPBank has provided full information on the products and services that we register in Request cum Contract of Current Account, Corporate VPBank Online, Debit Card (for Entity) ("Request cum Contract") as well as General Trading Conditions of products or services ("Contract") before signing Contract with VPBank.</i></p> <p>b) Đã nhận, đọc và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, VPBank Online KHDN và Thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) này, Bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán Khách hàng tổ chức, Bản Điều kiện giao dịch chung về đăng ký và sử dụng giải pháp xác thực VPBank Smart OTP, Bản Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN, Bản Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) và Bản Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức (sau đây gọi chung là "Bản Điều kiện giao dịch chung") công bố trên website chính thức của VPBank (<a href="http://www.vpbank.com.vn">http://www.vpbank.com.vn</a>). Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank. Chúng tôi hiểu rằng chính sách về mở, quản lý, sử dụng tài khoản, dịch vụ VPBank online KHDN, thẻ ghi nợ và biểu phí dịch vụ do VPBank cung cấp có thể được thay đổi trong từng thời kỳ và những thay đổi này sẽ ràng buộc Chúng tôi. Chúng tôi đồng ý rằng VPBank có thể thông báo cho Chúng tôi về những thay đổi này bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS hoặc gửi email tới số điện thoại, địa chỉ email của Chúng tôi hoặc của Đại diện theo pháp luật/ Đại diện theo ủy quyền của Chúng tôi đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank. Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Chúng tôi bằng văn bản, Chúng tôi hiểu rằng văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email... cho Chúng tôi.</p> <p><i>Having received, read and been fully explained the content of the Request cum Contract of Current Account, Corporate VPBank Online, Debit Card (for Entity), General Trading Conditions for opening and use of current account for Entity, The General conditions for registration and usage of VPBank Smart OTP authentication method, the General Trading Conditions on providing and using Corporate VPBank Online, the General Trading Conditions for issuance and use of debit card (for Entity) and Terms and Conditions on compliance with FATCA for Entity ("General Trading Conditions") - published on VPBank's official website <a href="http://www.vpbank.com.vn">http://www.vpbank.com.vn</a>.</i></p> |

We fully agree to these terms and conditions, including VPBank's fee tariff. We understand that the policy of opening, managing, using account, Corporate VPBank Online, debit card and tariff provided by VPBank can be changed from time to time and these changes will bind us. We agree that VPBank may notify us on such changes using one of the methods of contact that VPBank implements from time to time including but not limited to one of the following: phone call, SMS or email to our telephone number, e-mail address or of our legal representative/authorized person on this request cum Contract; listed at the head office or announced on the official website of VPBank ([website: www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)). For the contents of VPBank inform us in writing, We understand that the documents can be prepared by VPBank and sent by paper or by data messages via SMS, email... to us.

- c) Các điều khoản và điều kiện tại Bản Điều kiện giao dịch chung đã đảm bảo được sự bình đẳng giữa Chúng tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này và khi Chúng tôi chấp nhận ký vào Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này thì coi như Chúng tôi đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Bản Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất cứ bên nào.

*Terms and conditions in General Trading Conditions have ensured the equality between us and VPBank in transactions of these products, services and when we accepts to sign this Request cum Contract, we have accepted the terms and conditions of General Trading Conditions, including the termination of each party's liability, liability increase or elimination of legitimate rights of any party.*

- d) Bản Điều kiện giao dịch chung được coi là phụ lục gắn liền không tách rời của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này.

*General Trading Conditions are considered integral annex attached to this Request cum Contract.*

3. Chúng tôi cam kết rằng/ We undertake that:

- a) Mọi thông tin Chúng tôi cung cấp là chính xác, đầy đủ, chân thực.

*All information we provide to VPBank will be accurate, complete and genuine.*

- b) Đồng ý để VPBank xác thực các thông tin trên từ bất kỳ nguồn nào mà VPBank có được.

*We agree to let the Bank to verify above information from any sources that the Bank may have.*

- c) Đồng ý để VPBank được sử dụng các thông tin về Chúng tôi và các khoản tín dụng của Chúng tôi bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Chúng tôi cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Chúng tôi và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank.

*We agree that VPBank may use information of us and our credit including information from documents provided by us; contracts, agreements signed with VPBank to provide to credit information services an/or credit assessment of legal operation in Vietnam, or to competent authorities under provisions of relevant law or to relevant third parties partnering with VPBank to develop, provide or related to providing products, services of VPBank.*

- d) Cập nhật và thông báo cho VPBank những thay đổi về thông tin đã đăng ký trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi và miễn trừ trách nhiệm của VPBank trong mọi trường hợp nếu Chúng tôi chậm trễ trong việc không thực hiện theo đúng cam kết này.

*We will update and notify VPBank of changes in registered information within a maximum of 30 (thirty) days from the date of change and exemption of VPBank's liability in any case if we delay in failing to comply with this commitment.*

- e) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng (các) tài khoản thanh toán và thực thi các nghĩa vụ của chúng tôi theo quy định sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ VPBank Online KHDN, thẻ ghi nợ của VPBank và Pháp luật có liên quan.

*We take full responsibilities in managing and using current account(s) and fulfilling our obligations according to regulations on using current account, Corporate VPBank Online, debit card of VPBank and related law.*

- f) Thanh toán đầy đủ cho VPBank các khoản phí theo quy định của VPBank và các khoản nợ phát sinh dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến việc sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán, dịch vụ VPBank Online KHDN và các Dịch vụ đã đăng ký tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này.

Bằng văn bản này, chúng tôi ủy quyền không hủy ngang cho VPBank được trích nợ từ bất kỳ tài khoản nào của chúng tôi mở tại VPBank để thu phí dịch vụ theo biểu phí dịch vụ của VPBank.

*We fully pay VPBank all fees and expenses as regulated by VPBank and other debt incurred under any forms related to the use of current account, Corporate VPBank Online and services registered in this Request cum Contract. Through this document, we irrevocably authorize VPBank to debit from any of our accounts opened at VPBank to collect service fees in accordance with VPBank's fee tariff.*

4. Ngoài các nội dung đã xác nhận và cam kết ở trên, đối với Dịch vụ VPBank Online KHDN, Chúng tôi cam kết thêm rằng/ Other than above verification and commitment, to Corporate VPBank Online Service, we commit:

a) Tự chịu trách nhiệm sử dụng và có nghĩa vụ quản lý, bảo mật tên truy cập, mật khẩu, mã bí mật OTP và các thông tin khác liên quan đến quyền sử dụng dịch vụ của VPBank Online KHDN của chính Khách hàng.

*We hold responsibilities for using, managing and securing Username, Password, OTP and other information related to our Corporate VPBank Online service usage rights.*

b) Tuân thủ các thủ tục chỉ dẫn liên quan đến đăng ký, sử dụng phương pháp xác thực Smart OTP của VPBank; Chịu trách nhiệm vô điều kiện với các giao dịch qua VPBank Online KHDN được lập bởi Tên truy cập, mật khẩu, mã bí mật OTP mà VPBank đã cung cấp cho Chúng tôi, chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại xảy ra do Tên truy cập, mật khẩu, mã bí mật OTP, bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng vì bất kỳ lý do gì.

*Comply with the instruction procedures related to registration, using the Smart OTP authentication method of VPBank; We hold unconditionally responsibilities for transactions via Corporate VPBank Online registered by Username, Password, OTP, provided by VPBank, and for any damage caused by Username, Password, OTP being lost, stolen or exploited due to any reason.*

c) Tự chịu trách nhiệm đối với nội dung thông tin và nội dung thanh toán của Khách hàng trên hệ thống VPBank Online KHDN. Nội dung thanh toán không được trái pháp luật và trái đạo đức, thuần phong mỹ tục. Trường hợp nếu phát hiện ra sai lệch về thông tin, thanh toán hoặc hiện tượng vi phạm pháp luật trong việc sử dụng hệ thống VPBank Online KHDN thì Khách hàng có nghĩa vụ thông báo ngay lập tức với VPBank. VPBank không phải chịu trách nhiệm đối với những giao dịch đã thực hiện trước khi nhận được thông báo của Khách hàng về sự sai lệch thông tin, thanh toán hoặc hiện tượng vi phạm pháp luật đó.

*We hold responsibilities for information and Payment details on Corporate VPBank Online system. Payment details must not be against the law, morality and customs. In case there are errors in payment details or law violation while using Corporate VPBank Online system, we must inform VPBank immediately. VPBank is not held any responsibilities for transactions completed prior to the notification of above mentioned errors and violation.*

d) Đảm bảo các chứng từ cung cấp qua VPBank Online KHDN là chính xác, đầy đủ theo quy định của VPBank, quy định của pháp luật và hoàn toàn khớp đúng với chứng từ gốc.

*We hold responsibilities to ensure that all, documents given via Corporate VPBank Online are accurate, sufficient as regulated by VPBank, provision of the Law and matched with our original documents.*

e) Thực hiện các giao dịch trong hạn mức quy định của VPBank và luôn đảm bảo có đủ tiền trong tài khoản thanh toán khi các giao dịch chuyển tiền được VPBank xử lý.

*We only conduct transactions within limits regulated by VPBank, and ensure that there is enough money in current account when VPBank processes any transaction.*

f) Không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì trong trường hợp VPBank chấm dứt việc cung cấp dịch vụ VPBank Online KHDN cho Khách hàng do lỗi phát sinh từ phía chúng tôi hoặc VPBank đơn phương xét thấy cần thiết chấm dứt cung cấp dịch vụ theo quy định/chính sách của VPBank.

*We will not have any complaint in case VPBank stops providing Corporate VPBank Online servicedue to errors originated from our side, or VPBank finds it necessary to cancel the service.*

g) Có nghĩa vụ thông báo ngay cho Bộ phận dịch vụ Khách hàng VPBank để được hướng dẫn xử lý nếu chúng tôi không thể truy cập hệ thống VPBank Online KHDN, nghi ngờ mật khẩu bị lộ, quên mật khẩu hay phát hiện ra bất kỳ một vấn đề bất thường nào, các sự cố về mặt nghiệp vụ hoặc kỹ thuật liên quan đến sự an toàn của hệ thống VPBank Online KHDN.

*We must inform VPBank's Customer Service Department immediately if we are unable to access Corporate VPBank Online system, suspect Password being leaved, unable to recall password or notice any unusual matters, errors related to Banking services or technical problems related to the overall safety of Corporate VPBank Online system.*

- h) Tùy thuộc chính sách của VPBank trong từng thời kỳ, Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN có thể đăng ký tham gia sử dụng các sản phẩm, dịch vụ được cung cấp qua hệ thống VPBank Online KHDN thông qua một trong các phương thức sau: (i) Ký Giấy đề nghị sử dụng sản phẩm, dịch vụ VPBank Online KHDN theo mẫu biểu do VPBank quy định; (ii) đọc, kê khai thông tin và xác nhận đồng ý sử dụng sản phẩm, dịch vụ trên hệ thống VPBank Online KHDN hoặc thông qua website của VPBank; và (iii) các phương thức khác do VPBank phát triển và chấp thuận trong từng thời kỳ.

*Depending on VPBank's policy in each period, Customers/ user of Coporate VPBank Online can register to use products, services on Coporate VPBank Online through one of the following methods: (i) Sign request for use of products, services on Coporate VPBank Online according to the form set by VPBank; (ii) read, disclose and agree to use products, services on Coporate VPBank Online or via VPBank's website; and (iii) other methods that will have been developed and approved by VPBank in each period.*

- i) Chữ ký được sử dụng trong các giao dịch VPBank Online KHDN là Chữ ký điện tử. Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN hiểu và đồng ý rằng, khi sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN, bất kỳ Lệnh giao dịch hoặc hành động nào của Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN được thực hiện và ghi nhận, lưu giữ trên hệ thống của VPBank (như đăng nhập bằng Tên truy cập (user name); mật khẩu (password); kích chọn chấp thuận/ đồng ý/ tiếp tục trên hệ thống; nhập mã OTP/Chữ ký số; nhấn tin theo cú pháp/ gọi điện từ số điện thoại đã đăng ký với VPBank hoặc bất kỳ yếu tố bảo mật nào của Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN sau khi được hệ thống VPBank Online KHDN xác nhận là hợp lệ) được coi là Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN đã sử dụng Chữ ký điện tử để ký kết các Chứng từ điện tử với VPBank.

Chữ ký điện tử có giá trị pháp lý như chữ ký bằng tay trên văn bản và có giá trị chứng minh sự đồng ý, chấp thuận của Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN đối với Chứng từ điện tử được ký, Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN theo đó sẽ có quyền và chịu sự ràng buộc đầy đủ bởi các nghĩa vụ với VPBank theo quy định của Lệnh giao dịch và Chứng từ điện tử tương ứng, quy định của VPBank và quy định của Pháp luật.

*Signature that will be used in Coporate VPBank Online transactions is electronic signature. Customer/User of Coporate VPBank Online understands and agrees that when using Coporate VPBank Online Services, any Customer's transactions order or customer's activities will be executed and recorded, stored in VPBank's system (such as login with username, password), click on accept/ agree/continue on the system, enter OTP code/Digital signature/send text message syntax/ call from the telephone number that customer registered to VPBank or any security elements of VPBank Online's customers/ users after being verified by VPBank Online) as valid is considered that customers/User of Coporate VPBank Online have used Electronic Signature to sign Electronic Documents with VPBank. Electronic signature is legally as hand signature on the documents and is valid to demonstrate the consents and approvals of the Customer/User of Coporate VPBank Online Customer, Customer/User of Coporate VPBank Online will accordingly be entitled and fully bound by obligations to VPBank in accordance with the relevant Transaction's Order and Electronic Documents, VPBank regulations and regulation of the law.*

- j) VPBank không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại mất mát mà chúng tôi phải chịu phát sinh do lỗi của chúng tôi hoặc do chúng tôi không thực hiện đúng hướng dẫn của VPBank hoặc do hệ thống không thực hiện giao dịch theo yêu cầu của chúng tôi hoặc do các nguyên nhân khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của VPBank bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp rủi ro xảy ra do hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin, kỹ thuật... bị trục trặc hoặc vì bất cứ lý do nào khác.

*VPBank is not liable for any damage that as the result of we experience our faults, act or omission, or we experience our failure to follow VPBank's guidelines, or system error when processing transactions input by us, or other Force Majeure events out of VPBank's control, including but not limit to damage caused by Processing system, Transmitting system, Technical system, being out of order or any other causes.*

- k) Tự chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, khiếu nại, tranh chấp liên quan đến hoặc phát sinh từ việc kê khai, đăng ký, quản lý và sử dụng số điện thoại di động, địa chỉ email của Người sử dụng VPBank Online KHDN do Chúng tôi đăng ký với VPBank để sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN.

*Clients hold responsibilities for registering, using of users' mobile and email that we registered for VPbank to use Coporate VPBank Online service.*

Xác nhận và hiểu rõ rằng Duyệt đơn là Giao dịch được phê duyệt bởi Người đại diện hợp pháp (ít nhất 01 người duyệt) và Duyệt kép là giao dịch được phê duyệt bởi ít nhất 01 Người đại diện hợp pháp và ít nhất 01 Kế toán trưởng/phụ trách kế toán/người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (từ 02 người duyệt trở lên).

*Clients clearly understand Single Authorization is authorized by Legal representatives (at least 01 authorizer) and Dual Authorization is authorized by at least 1 Legal representative together with 1 Chief Accountant/person in charge of Accounting (at least 2 authorizers).*

- l) Thực thi các nghĩa vụ của chúng tôi theo quy định sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN của Pháp luật có liên quan.

*Fulfill our obligations under the service usage regulations of Corporate VPBank Online of relevant laws.*

5. Ngoài các nội dung đã xác nhận và cam kết ở trên, đối với đăng ký phát hành thẻ ghi nợ, Chúng tôi cam kết thêm rằng:

*In addition to the contents verified and committed above, for registering to open debit card, we are committed to adding that:*

- a) Chữ ký mẫu của Chúng tôi dưới đây sẽ đồng thời là chữ ký mẫu mà Chúng tôi sử dụng trên các chứng từ giao dịch liên quan đến Thẻ được thực hiện trực tiếp tại Trụ sở Ngân hàng.

*Our specimen signature below will also be the signature we use on all transaction documents relating to the card which is directly performed at the Bank Head Office.*

- b) Trường hợp Chúng tôi đăng ký nhận Thẻ/PIN qua đường bưu điện/chuyển phát nhanh, Chúng tôi đồng ý và xác nhận rằng Bên Ngân hàng sẽ gửi Thẻ và PIN bằng chuyển phát nhanh cho người nhận theo thông tin và địa chỉ được Chúng tôi chỉ định trong Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này. Chúng tôi đồng ý và xác nhận rằng VPBank được coi là hoàn thành việc giao nhận Thẻ và PIN khi Thẻ và PIN đã được giao tới người nhận, địa chỉ đã đăng ký với VPBank. Chúng tôi có trách nhiệm chịu mọi rủi ro, chi phí phát sinh: (i) do việc gửi Thẻ, PIN qua đường bưu điện/ chuyển phát nhanh; (ii) do việc Thẻ, PIN bị thất lạc, bị lợi dụng hoặc người khác giả mạo ký nhận Thẻ, PIN; và (iii) đồng thời cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào với VPBank trong các trường hợp nêu trên.

*In case we apply for receiving Card/PIN via mail/express delivery, we agree and acknowledge that the Bank will send Card and PIN via express delivery to addressee by information and address we specify in this Request cum Contract. We agree and acknowledge that VPBank is deemed to have completed the delivery of Card and PIN when Card and PIN have been delivered to the addressee, address registered with VPBank. We are responsible for all risks, costs incurred (i) by sending Card, PIN via mail/express delivery; (ii) due to Card, PIN being lost, in misappropriation or fraudulent use, and (iii) at the same time commit not to have any complaints or petitions with VPBank in the above cases.*

- c) Đồng ý rằng số điện thoại, địa chỉ email của Người sử dụng thẻ chính và từng Chủ thẻ phụ nêu tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này và (các) Giấy đề nghị phát hành và sử dụng thẻ phụ thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) sẽ được:

*Agree that the telephone number, email address primary cardholder and each supplementary cardholder stated in this Request cum Contract and Request(s) for issuance and use of supplementary debit card (for Entity):*

- (i) VPBank sử dụng để gửi các tin nhắn/email với số lượng và thời gian gửi không hạn chế nhằm:

*will be used by VPBank to send SMSs/emails with unlimited quantity and frequency:*

- Đối với Người sử dụng thẻ chính: thông báo giao dịch thẻ của Người sử dụng thẻ chính và Chủ thẻ phụ, thông báo biến động số dư tài khoản, thông báo khác liên quan đến việc sử dụng thẻ của Người sử dụng thẻ chính theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này và các thông tin khác liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của VPBank.
- *For primary cardholder: to announce card transactions of primary cardholder user and each supplementary cardholder, to notify about the account balance fluctuation, and other notices related to the use of primary cardholder user under this document and other information related to VPBank's banking products and services.*

- Đối với Chủ thẻ phụ: thông báo giao dịch thẻ của Chủ thẻ phụ, thông báo khác liên quan đến việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ phụ theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này, Giấy đề nghị phát hành và sử dụng thẻ phụ thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) và các thông tin khác liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của VPBank.
- *For the supplementary cardholder: to notify the supplementary cardholder's card transactions, and other notices concerning the use of the supplementary cardholder under this Request cum Contract, Request for issuance and use of debit supplementary card (for Entity) and other information related to VPBank's banking products and services.*

(ii) Mặc định sử dụng cho giao dịch kích hoạt/hủy kích hoạt thẻ, kích hoạt/hủy kích hoạt tính năng thanh toán online (Ecom) của thẻ và các giao dịch khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ mà Người sử dụng thẻ chính và Chủ thẻ phụ phải thực hiện thông qua số điện thoại, địa chỉ email Người sử dụng thẻ chính và Chủ thẻ phụ đã đăng ký liên quan đến giao dịch Thẻ của Chúng tôi.

*Default use for card activation/deactivation, activation/deactivation of card Online payment feature (Ecom) and other transactions as stipulated by VPBank in each period which Primary cardholder and Supplementary Cardholders must carry out via telephone number, email address registered related to our Card transaction.*

6. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này, Chủ tài khoản/Đại diện theo pháp luật, Đại diện theo ủy quyền của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/phụ trách kế toán, Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/phụ trách kế toán cam kết đồng ý tuân thủ Bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán Khách hàng tổ chức, Bản Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ VPBank online KHDN, Bản Điều kiện giao dịch chung về đăng ký và sử dụng giải pháp xác thực VPBank Smart OTP, Bản Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) và Bản Điều kiện khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức công bố trên website chính thức của VPBank (<http://www.vpbank.com.vn>).

*By signing this Request cum Contract, Account Holder/Legal Representative, Authorized Person of Account Holder, Chief Accountant/ Person in charge of accounting, Authorized Person by Chief Accountant/Person in charge of accounting agree to comply with General Trading Conditions on opening and using current account for Entity, General Trading Conditions on the provision and use of Corporate VPBank Online, General Trading Conditions for issuance and use of debit card (for Entity) and FATCA Compliance Statement for Entity published on VPBank's official website (<http://www.vpbank.com.vn>).*

7. Đối với các nội dung được thể hiện bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh thì tiếng Việt được ưu tiên áp dụng và ưu tiên khi xử lý tranh chấp.

*In case of any discrepancies between English and Vietnamese versions, Vietnamese version shall prevail.*

\_\_\_\_\_, ngày/ Date \_\_\_\_ tháng/ month \_\_\_\_ năm/ year \_\_\_\_\_

**Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán**  
**Chief accountant/ Person in charge of**  
**accounting**

*(Ký và ghi rõ họ tên )/  
(Signature and full name)*

**Chủ tài khoản**  
**Đại diện theo pháp luật**  
**Account holder**  
**Legal representative**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)  
(Signature and full name, seal)*



**Người đại diện  
theo ủy quyền thứ nhất**  
**First authorized person**  
(Ký và ghi rõ họ tên )  
(Signature and full name)

**Người đại diện  
theo ủy quyền thứ hai**  
**Second authorized  
person**  
(Ký và ghi rõ họ tên )  
(Signature and full name)

**Người được ủy quyền của kế  
toán trưởng/ Người phụ trách  
kế toán/ Authorized person  
of chief accountant/ Person  
in charge of accounting**  
(Ký và ghi rõ họ tên )  
(Signature and full name)

## B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK/ FOR BANK USE ONLY

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh/ Phòng giao dịch: \_\_\_\_\_ (VPBank)  
Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank – Branch/Transaction Office: \_\_\_\_\_

- Địa chỉ/ Address: \_\_\_\_\_

- Điện thoại/ Telephone Number: \_\_\_\_\_ - Fax/ Business Fax: \_\_\_\_\_

Sau khi kiểm soát và xác định Hồ sơ mở tài khoản thanh toán của Khách hàng là đầy đủ và hợp lệ, VPBank đồng ý mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng, cụ thể/ After checking and determining Customer's account opening application being complete and valid, VPBank agrees to open a current account for Customer, as follows:

Mã Khách hàng (CIF): \_\_\_\_\_

| Loại Tiền/ Currency                                   | Số Tài khoản/ Account number | Ngày bắt đầu hoạt động/<br>Operation date |
|---|------------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> VND                          |                              |   |
| <input type="checkbox"/> USD                          |                              |   |
| <input type="checkbox"/> Đồng tiền khác/ Other: _____ |                              |   |

Xác nhận của VPBank về trạng thái FATCA của Khách hàng :

Confirmation of VPBank after checking FATCA Status of Customer:

- Tổ chức phi tài chính là Người Hoa Kỳ/ US person
- Tổ chức phi tài chính là Người Hoa Kỳ xác định / Specified U.S. person
- Tổ chức phi tài chính chống đối là người Hoa Kỳ/ Recalcitrant account holders that are U.S. persons
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài chủ động/ Active NFFE
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động không có cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ/ Passive NFFE without substantial U.S. owner(s)
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động có cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ/ Passive NFFE with substantial U.S. owner(s)
- Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động chống đối/ Recalcitrant account holder that is passive NFFE
- Tổ chức phi tài chính chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chi áp dụng đối với Khách hàng mở CIF trước 02/4/2016)/ Recalcitrant account holder without U.S. Indicia (applicable only to a Customer who opened CIF before April 2, 2016)
- Tổ chức phi tài chính chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chi áp dụng đối với Khách hàng mở CIF trước 02/4/2016)/ Recalcitrant account holder with U.S. Indicia (applicable only to a Customer who opened CIF before April 2, 2016)

Các thông tin yêu cầu kiểm tra đã được hoàn thiện bởi Khách hàng và thông tin đã cung cấp là chính xác, đầy đủ và cập nhật/ *All required information have been completed by Customer and stated information is correct, completed and up to date.*

VPBank chấp thuận cung cấp các Dịch vụ theo yêu cầu của Khách hàng tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, VPBank Online KHDN và Thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) này kể từ ngày \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_\_/ *VPBank agrees to provide Services as requested by Customer in this Request cum Contract for opening and using current account, Corporate VPBank Online and debit card (for Entity) from \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_.*

\_\_\_\_\_, ngày/ *Date* \_\_\_\_ tháng/ *month* \_\_\_\_ năm/ *year* \_\_\_\_\_

**Chuyên viên Dịch vụ  
Khách hàng**  
**Customer Service Officer**  
(Ký và ghi rõ họ tên)  
(Signature and full name)

**Kiểm soát viên/ Trưởng nhóm  
giao dịch viên**  
**Surveyor/ Teller Team Leader**  
(Ký và ghi rõ họ tên)  
(Signature and full name)

**Giám đốc Dịch vụ Khách hàng/  
Trưởng phòng**  
**Head of Customer Service/  
Head of Dept**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)  
(Signature and full name, seal)